

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2024

V/v: *Ly hôn*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huế.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Xuân Thành và bà Đỗ Thị Thanh Thuý.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Ngọc Mai Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Kiều N**, sinh năm: 1977; có mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1978; .Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều N trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với nhau tại nhà của bà được khoảng 02 tháng thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, ông H không

chăm lo cho gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung nên ông H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở G - T sống cho đến nay. Từ hơn 02 năm nay vợ chồng bà không gặp nhau, không nói chuyện với nhau mâu thuẫn không hoà giải được. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn.

Vợ chồng bà không có con chung.

Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Ngọc H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn chưa chấp hành pháp luật do vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa lần thứ nhất dù được triệu tập hợp lệ.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Kiều N1 và ông Nguyễn Ngọc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hòa giải với nhau được về tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N1. Con chung: Không có. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H, bị đơn có nơi cư trú ở huyện N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Ngọc H. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 10/5/2024, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông H vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 23/5/2024. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 14/02/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp với nhau cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ hơn 02 năm nay tình cảm không hàn gắn được. Bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông H. Phía ông H tuy được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà N nhưng không có ý kiến gì, không tham gia hoà giải cho thấy ông H cũng không có thiện chí để níu kéo tình cảm vợ chồng với bà N. Chính quyền địa phương nơi ông H cư trú (Ban Q) xác nhận vợ chồng ông H – bà N đã không còn chung sống trong thời gian dài khoảng 02 năm nay, đối với yêu cầu ly hôn của bà N ông H không có ý kiến gì.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà N và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N được ly hôn với ông H.

[2.2] *Về con chung:* Không có.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều N đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000243 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2024), Bị đơn vắng mặt - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Tân Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế